

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg NGÀY 13/3/2019 CỦA THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC
TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

Ngày 13/3/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (sau đây gọi là Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg). Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2019 và thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm tăng cường công tác thông tin cơ sở, tiếp cận pháp luật của người dân. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020 của Đảng ta đã xác định: “*Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí, Internet, xuất bản. Bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc...*”. Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin*”. Thể chế hóa quyền hiến định này, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 quy định “*công dân có quyền được thông tin về pháp luật...*” và được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó có Tủ sách pháp luật.

Để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin cơ sở, trong Chỉ thị số 07/CT-TW ngày 05/9/2016, Ban Bí thư đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về

“...nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa – thông tin cơ sở hiện có (đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã, đội tuyên truyền lưu động cấp huyện, điểm bưu điện – văn hóa xã, tủ sách pháp luật, cụm thông tin cổ động, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa – học tập cộng đồng, thư viện...”. Bên cạnh đó, để góp phần bảo đảm, thực hiện quyền về thông tin pháp luật của công dân, có nhiều văn bản dưới luật được ban hành thời gian gần đây đã quy định chính sách của Nhà nước trong cấp phát tài liệu pháp luật, cung cấp thông tin miễn phí về chính sách, pháp luật cho cán bộ, nhân dân¹.

Các chủ trương, chính sách nêu trên của Đảng và Nhà nước tiếp tục tạo cơ sở chính trị, pháp lý cho việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), thông tin cơ sở. Đồng thời, đặt ra yêu cầu mới đối với các lĩnh vực công tác này trong đó có xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

2. Bối cảnh và cơ sở thực tiễn

Tủ sách pháp luật bắt đầu được xây dựng từ năm 1998 và tiếp tục được xây dựng, phát triển theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg) cho đến nay. Đến ngày 31/10/2018, cả nước có 11.660 Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn (Tủ sách pháp luật cấp xã)/11.162 đơn vị cấp xã trên toàn quốc (trong đó có nhiều đơn vị cấp xã có hơn 01 Tủ sách pháp luật) và 60.308 Tủ sách pháp luật cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, nhà trường và cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (gọi chung là cơ quan, đơn vị)². Tủ sách pháp luật đã góp phần đa dạng hóa thiết chế văn hóa - thông tin tại cơ sở, cơ quan, đơn vị với nhiều mô hình; phục vụ công tác PBGDPL, chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ theo pháp luật của chính

¹ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin

² Theo Báo cáo số 257/BC-BTP ngày 31/10/2018 của Bộ Tư pháp về tình hình thực hiện Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

quyền, cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quyền thông tin pháp luật của Nhân dân. Thông qua việc nghiên cứu sách, tài liệu pháp luật của Tủ sách pháp luật đã góp phần nâng cao dân trí, hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân và là một trong những chỉ tiêu để đánh giá mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của xã, phường, thị trấn³.

Tuy nhiên, trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, văn hóa đọc bị suy giảm, sự thay đổi nhu cầu tìm hiểu pháp luật thông qua Tủ sách pháp luật và yêu cầu công tác PBGDPL hiện nay dẫn đến công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, trong đó một số quy định của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg đã bộc lộ bất cập, không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định về xây dựng, duy trì Tủ sách pháp luật tại tất cả các đơn vị cấp xã, cơ quan, đơn vị trên toàn quốc mà không phân cấp cho địa phương chủ động trong việc quyết định duy trì Tủ sách pháp luật dựa trên nhu cầu, hiệu quả khai thác, sử dụng hiện không còn phù hợp, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển, nhiều đơn vị cấp xã đã được trang bị máy tính, kết nối mạng Internet để khai thác, tra cứu văn bản, tài liệu. Trên thực tế, nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã đánh giá Tủ sách pháp luật cấp xã, cơ quan, đơn vị thu hút rất ít người đến đọc, mượn, hiệu quả sử dụng không cao⁴.

Thứ hai, quy định mang tính bắt buộc trong Tủ sách pháp luật phải có văn bản quy phạm pháp luật, Công báo in, nhưng hiện nay nhiều nơi đã tra cứu, khai thác văn bản qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và các Cơ sở dữ liệu pháp luật khác. Trong khi đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Công báo in được cấp phát miễn phí cho đơn vị cấp xã theo nhu

³ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

⁴ Theo Báo cáo số 257/BC-BTP, có 23/63 tỉnh, thành phố có số lượt người đến đọc, mượn sách trung bình hàng năm dưới 100 lượt người/năm

cầu đăng ký dẫn đến việc lưu trữ, bảo quản văn bản quy phạm pháp luật, Công báo in tại Tủ sách pháp luật của cấp xã lãng phí, không phù hợp.

Thứ ba, quy định người phụ trách Tủ sách pháp luật là công chức Tư pháp – Hộ tịch cũng gây khó khăn cho cấp xã khi muốn sắp xếp, phân công công chức chuyên môn khác cho phù hợp do công chức Tư pháp – Hộ tịch phải đảm nhiệm, giải quyết nhiều nhiệm vụ, nhất là công tác hành chính – tư pháp.

Thứ tư, mô hình Tủ sách pháp luật điện tử đã được quy định trong Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg nhưng chưa rõ mô hình , cơ chế vận hành , điều kiện bảo đảm thực hiện. Do vậy, thực tế Bộ Tư pháp, một số địa phương và cơ sở nghiên cứu, đào tạo đã xây dựng chuyên mục “Tủ sách pháp luật”, thư viện điện tử/thư viện số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị nhưng nội dung còn sơ sài, chưa có sự liên kết, chia sẻ rộng rãi, chưa thu hút nhiều người truy cập, khai thác, gây lãng phí nguồn lực.

Thứ năm, hằng năm các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức biên soạn, trang bị nhiều sách, tài liệu (trong đó có sách, tài liệu pháp luật) cho cấp xã để quản lý, khai thác tại các thiết chế văn hóa – thông tin ở cơ sở (Tủ sách pháp luật, Thư viện cấp xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng, Tủ sách của đảng...). Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về quản lý thống nhất sách, tài liệu này nhằm chia sẻ, phục vụ chung cho chính quyền, đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn, bảo đảm sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm.

Thứ sáu, định mức kinh phí xây dựng , quản lý Tủ sách pháp luật (tối thiểu 02 triệu đồng/năm/tủ sách) đến nay không còn phù hợp do điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều biến đổi, giá của nhiều sách, tài liệu pháp luật đã tăng lên so với trước đây. Quy định ngân sách trung ương cấp kinh phí cho tất cả Tủ sách pháp luật của tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách dẫn đến sự đầu tư dàn trải do có những đơn vị cấp xã (phường, thị trấn) thuộc địa phương này nhưng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hơn và đã ứng dụng công nghệ thông tin, không cần thiết cấp kinh phí để mua, bổ sung sách, tài liệu cho Tủ sách pháp luật.

Để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng, Hiến pháp năm 2013, quy định của pháp luật nêu trên, khắc phục những bất cập của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg và đáp ứng tốt hơn yêu cầu, bối cảnh thực tiễn về công tác thông tin cơ sở, PBGDPL trong tình hình mới yêu cầu cần phải hoàn thiện các quy định tạo cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Vì vậy, việc nghiên cứu, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg là cần thiết và cấp bách. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định này.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở; tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Tủ sách pháp luật trong chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ theo pháp luật; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của nhân dân.

2. Chuyển hướng, đổi mới mô hình Tủ sách pháp luật theo hướng thu hẹp phạm vi xây dựng, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, xuất phát từ nhu cầu của đối tượng khai thác, sử dụng và gắn với ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3. Kế thừa các quy định phù hợp của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật; khắc phục những bất cập, hạn chế đã được phát hiện; sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp với thực tiễn.

4. Thống nhất quản lý sách, tài liệu pháp luật trong các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở; kết nối, chia sẻ khai thác sách, tài liệu pháp luật và củng cố các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở hiện có để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường phân cấp cho địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý Tủ sách pháp luật.

III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg

Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg có 04 chương và 16 điều, bao gồm : Chương I (Quy định chung, từ Điều 1 đến Điều 4), Chương II (Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia , từ Điều 5 đến Điều 8), Chương III (Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn , cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân , từ Điều 9 đến Điều 13) và Chương IV (Tổ chức thực hiện, từ Điều 13 đến Điều 16). Quyết định có những nội dung cơ bản và điểm mới như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Tiếp tục khẳng định vị trí, sự cần thiết của Tủ sách pháp luật đã được xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg nhưng có kế thừa hợp lý, đổi mới việc quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, bao gồm:

- Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.
- Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn (bao gồm các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã thuộc các huyện nghèo⁵) và Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Điểm mới quan trọng so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg là đã bổ sung, quy định rõ Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia để phù hợp với mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin về PBGDPL, tiếp cận thông tin pháp luật. Quyết định còn tập trung ưu tiên xây dựng Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn và cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân. Những địa bàn, cơ quan, đơn vị còn lại sẽ phân cấp cho Bộ, ngành, địa phương chủ động quyết định xây dựng, duy trì Tủ sách pháp luật trên cơ sở nhu cầu khai thác, sử dụng và hiệu quả hoạt động.

2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

⁵ Theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020; Số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020; Số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 về phê duyệt Danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 – 2020

Quyết định quy định việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật cần đảm bảo 04 nguyên tắc sau đây:

Thứ nhất, xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật phải phù hợp với yêu cầu của từng địa bàn, cơ quan, đơn vị và nhu cầu khai thác sách, tài liệu pháp luật của người sử dụng.

Thứ hai, xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải gắn với mục tiêu, lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, đảm bảo duy trì, khai thác sách, tài liệu pháp luật tập trung, liên tục, lâu dài, khai thác, khai thác, sử dụng tối đa hạ tầng công nghệ thông tin hiện có và liên kết, trích xuất với các cơ sở dữ liệu về pháp luật, thông tin, PBGDPL.

Thứ ba, củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn để phục vụ rộng rãi nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin, sách, tài liệu pháp luật tại cơ sở; thống nhất quản lý, khai thác sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có trên địa bàn.

Thứ tư, Nhà nước ưu tiên cấp phát, trang bị sách, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm thực hiện quyền của công dân trong tiếp cận thông tin pháp luật.

3. Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật

3.1. Đối với Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia , Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn và Tủ sách pháp luật tại cơ quan , đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân:

a) Về nguồn kinh phí

- Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Kinh phí xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được lồng ghép với kinh phí duy trì hoạt động của hệ thống văn bản quy phạm pháp

luật hiện có và kinh phí thực hiện các chương trình, đề án có nội dung ứng dụng công nghệ thông tin về PBGDPL.

- Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn do ngân sách địa phương bảo đảm; khuyến khích ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ xây dựng, bổ sung sách, báo, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối được ngân sách thì sử dụng nguồn thu ngân sách của địa phương để chi xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật. Đối với các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách thì ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để chi xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật trong nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương.

- Kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân được dự toán trong ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị quản lý Tủ sách pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Về định mức, nội dung chi

- Nội dung chi xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật bao gồm: rà soát, số hóa, hệ thống hóa, mua, bổ sung sách, báo, tài liệu pháp luật; tổ chức luân chuyển, khai thác sách, tài liệu pháp luật và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Nội dung chi, mức chi cho Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Định mức kinh phí tối thiểu hằng năm cho Tủ sách pháp luật xã đặc biệt khó khăn, Tủ sách pháp luật cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân là 03 triệu đồng/năm/Tủ sách (tăng 01 triệu đồng/năm/Tủ sách so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg).

Nội dung chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

3.2. Đối với Tủ sách pháp luật tại xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn, Tủ sách pháp luật phường, thị trấn và Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân:

- Từ nay đến hết năm 2020: Kinh phí xây dựng, duy trì, khai thác Tủ sách pháp luật vẫn được bố trí từ ngân sách nhà nước.

- Từ năm 2021 trở đi: Nếu vẫn xây dựng, duy trì Tủ sách pháp luật theo hướng độc lập thì thực hiện xã hội hóa để huy động nguồn lực xây dựng, duy trì Tủ sách pháp luật. Nếu sáp nhập Tủ sách pháp luật cấp xã vào Thư viện hoặc điểm Buu điện – Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng thì bố trí trong kinh phí hoạt động của thiết chế này. Nếu thực hiện số hóa, cập nhật sách, tài liệu vào dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia thì kinh phí thực hiện theo quy định về kinh phí cho Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

4. Xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

Đây là chương mới so với Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg. Trong dự thảo Quyết định lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đại đa số các ý kiến góp ý nhất trí với phương án xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

4.1. Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia là Tủ sách pháp luật có sách, tài liệu pháp luật được lưu giữ, quản lý dưới dạng số và được khai thác thông qua truy cập máy tính, các thiết bị điện tử và mạng viễn thông để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi toàn quốc. Tủ sách pháp luật quốc gia bắt đầu khai thác, sử dụng từ năm 2021.

4.2. Yêu cầu của xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin và bảo đảm khai thác, sử dụng tối đa hạ tầng công nghệ thông tin hiện có

b) Bảo đảm liên kết, trích xuất, chia sẻ thông tin, tài liệu với các cơ sở dữ liệu thông tin phù hợp để khai thác hiệu quả, đa dạng thông tin và tiết kiệm.

c) Số hóa, cập nhật sách, tài liệu pháp luật dạng giấy hiện có kết hợp trang bị, bổ sung sách, tài liệu pháp luật mới, bảo đảm tính đa dạng, phong phú, phục vụ kịp thời nhu cầu khai thác của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Thiết kế cấu trúc Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải bảo đảm việc mở rộng và phát triển.

đ) Bảo vệ, tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

4.3. Xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

a) Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và quản lý thống nhất, được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, vận hành, khai thác, sử dụng chung trong phạm vi toàn quốc, bảo đảm thuận tiện, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật của cá nhân, tổ chức.

b) Kết cấu của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia: Bao gồm các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương (bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước) (sau đây gọi là bộ, ngành trung ương) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật, quản lý trên cơ sở tài khoản và phân quyền quản lý được giao.

c) Nội dung hoạt động của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia:

- Cập nhật, khai thác các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật được phân chia theo lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung sách, tài liệu pháp luật.

- Thông tin, giới thiệu hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

d) Các sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia:

- Tài liệu, đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh.
- Sách, tài liệu hỏi đáp, bình luận, giải thích, hướng dẫn pháp luật; tờ gấp, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật;
- Sách, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Văn bản quy phạm pháp luật được liên kết, trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử pháp điển, thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; sách, tài liệu được liên kết, trích xuất từ các cơ sở dữ liệu thông tin phù hợp khác.
- Các sách, tài liệu pháp luật cần thiết khác phù hợp với nhu cầu khai thác của người sử dụng.

4.4. Cấp tài khoản, phân quyền quản lý dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

a) Bộ Tư pháp quản lý thống nhất Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, cấp tài khoản quản lý và phân quyền quản lý các dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật để các bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cập nhật, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Việc vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp, phát triển, bảo đảm an toàn Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; kiểm tra việc quản lý Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được thực hiện theo quy định về quản lý thông tin, dữ liệu điện tử.

4.5. Cập nhật, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

a) Sách, tài liệu pháp luật cập nhật trên các dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải phù hợp, thiết thực, bảo đảm chất lượng, không có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Tổ chức, cá nhân được tra cứu, khai thác miễn phí Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

b) Sách, tài liệu pháp luật khi cập nhật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải đáp ứng yêu cầu như sau:

Thứ nhất, đối với sách, tài liệu pháp luật không xuất bản: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn phải xác nhận, phê duyệt nội dung sách, tài liệu trước khi cập nhật.

Thứ hai, đối với sách, tài liệu pháp luật được xuất bản dưới dạng giấy hoặc điện tử, phải cập nhật bản sách, tài liệu pháp luật đã được xuất bản. Đối với sách, tài liệu pháp luật có bản quyền thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, sách, tài liệu pháp luật cập nhật trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phải có các thông tin về tên sách, tài liệu pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ trì biên soạn; thời gian phát hành, hiệu lực văn bản; giới thiệu mục đích, nội dung chính của sách, tài liệu.

c) Trách nhiệm cập nhật sách, tài liệu pháp luật:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương có trách nhiệm tổ chức cập nhật sách, tài liệu pháp luật do cơ quan và các đơn vị trực thuộc chủ trì biên soạn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức cập nhật sách, tài liệu pháp luật do Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn trực thuộc chủ trì biên soạn.

- Những người có thẩm quyền nêu trên có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện cập nhật sách, tài liệu pháp luật và quản lý dữ liệu thành phần theo chức năng, nhiệm vụ quản lý và quy định của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.

4.6. Quy trình cập nhật sách, tài liệu pháp luật của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

a) Rà soát, sử dụng sách, tài liệu pháp luật đã được xuất bản hoặc được người có thẩm quyền phê duyệt.

b) Kiểm tra, đối chiếu sách, tài liệu pháp luật đã số hóa với bản chính sách, tài liệu pháp luật đã được xuất bản hoặc được phê duyệt.

c) Thực hiện cập nhật, đăng tải thông tin và đính kèm sách, tài liệu pháp luật đã được định dạng theo quy định trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

d) Duyệt, đăng tải sách, tài liệu pháp luật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

5. Xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn, cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân

5.1. Kế thừa Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đặc biệt khó khăn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm, thẩm quyền thành lập Tủ sách; quyết định địa điểm đặt Tủ sách theo quy định của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg; người phụ trách và quyền hạn, nhiệm vụ của người phụ trách Tủ sách; phạm vi và đối tượng phục vụ. Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg còn kế thừa một số quy định đã được quy định trong Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg như: Quản lý Tủ sách pháp luật; khai thác Tủ sách pháp luật (Nội quy hoạt động của Tủ sách pháp luật, thời gian phục vụ, hình thức phục vụ, biện pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật).

5.2. Bên cạnh đó, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg đã có một số quy định mới như sau:

a) Quy định cụ thể các yêu cầu xây dựng, khai thác Tủ sách pháp luật

- Đối với Tủ sách pháp luật xã phải bảo đảm : (i) Địa điểm đặt Tủ sách pháp luật phải thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; sắp xếp, bố trí phòng đọc phục vụ đọc sách tại chỗ; (ii) Thường xuyên rà soát, phân loại sách, tài liệu bảo đảm khoa học, tra cứu thuận tiện; chọn lọc sách, tài liệu pháp luật có chất lượng, giá trị để bổ sung, trang bị theo định kỳ, phù hợp điều kiện, đặc điểm vùng, miền, cơ quan, đơn vị; (iii) Thực hiện quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật với sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng tại xã đặc biệt khó khăn.

- Đối với Tủ sách cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân, ngoài các yêu cầu (i) và (ii) nêu trên còn phải phù hợp với yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị.

b) Quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong chỉ đạo việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với thực tiễn tại địa phương; thực hiện việc quản lý sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng.

c) Công báo và văn bản quy phạm pháp luật không còn là bộ phận tài liệu bắt buộc của Tủ sách pháp luật như quy định của Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg. Theo đó, Tủ sách pháp luật chủ yếu có các loại sách, báo, tài liệu pháp luật như sau:

- Tài liệu, đề cương giới thiệu các luật, pháp lệnh; sách, tài liệu hỏi đáp, bình luận, giải thích, hướng dẫn pháp luật; tờ gấp, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật; sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác chính quyền, hành chính, tư pháp cơ sở đối với Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn; sách, tài liệu phục vụ công tác quản lý, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy và học tập đối với Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang. Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số còn có sách, tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số.

- Sách, tài liệu pháp luật trang bị cho Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn (nếu có); sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng).

- Đồng thời, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn các sách, tài liệu pháp luật khác phù hợp với thực tiễn của địa phương, cơ sở.

d) Quy định linh hoạt , tạo điều kiện cho việc sắp xếp , bố trí người phụ trách Tủ sách pháp luật phù hợp với điều kiện của từng địa bàn, cơ quan, đơn vị. Trong đó:

- Người phụ trách Tủ sách pháp luật tại xã đặc biệt khó khăn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bố trí, phân công trong số công chức chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (thay vì quy định cứng là công chức Tư pháp – Hộ tịch như Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg).

- Người phụ trách Tủ sách pháp luật tại cơ quan , đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bố trí, phân công phù hợp với yêu cầu của đơn vị.

6. Về hướng xử lý Tủ sách pháp luật không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg

6.1. Theo quy định tại Điều 1 và Điều 15 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, những Tủ sách pháp luật không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này (kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành, ngày 01/5/2019) gồm có:

- Tủ sách pháp luật tại xã không thuộc xã đặc biệt khó khăn; Tủ sách pháp luật tại phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

- Tủ sách pháp luật tại cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, nhà trường và cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (gọi chung là cơ quan, đơn vị), không lực lượng vũ trang nhân dân

6.2. Theo đó, đối với những Tủ sách pháp luật nêu trên , khoản 2 Điều 15 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg đã quy định hướng xử lý như sau

a) Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng để xem xét, quyết định hướng xử lý. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ , cơ quan thuộc Chính phủ , cơ quan nhà nước khác ở

trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện và hoàn thành trước ngày 31/12/2019.

b) Hướng xử lý Tủ sách pháp luật:

- Nếu tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật thì chỉ đạo, hướng dẫn, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của Tủ sách pháp luật đến hết năm 2020. Từ năm 2021, thực hiện xã hội hóa việc quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo hướng tự quản cộng đồng.

- Nếu không tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật thì:

+ Đối với Tủ sách pháp luật cấp xã: Chỉ đạo, hướng dẫn sáp nhập Tủ sách pháp luật thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của Thư viện hoặc điểm Bưu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng hiện có đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn cấp xã. Việc sáp nhập Tủ sách pháp luật hoàn thành trước ngày 31/12/2020.

+ Đối với Tủ sách pháp luật cơ quan, đơn vị: Chỉ đạo tổ chức lưu giữ, quản lý các sách, tài liệu pháp luật hiện có phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị theo quy định về quản lý tài sản công và hoàn thành trước ngày 31/12/2020; chỉ đạo lựa chọn sách, tài liệu phù hợp, có giá trị để số hóa, cập nhật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo phạm vi thẩm quyền quản lý.

7. Trách nhiệm thực hiện

7.1. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg trên phạm vi toàn quốc.

b) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; biên soạn sách, tài liệu pháp luật cung cấp cho Tủ sách pháp luật; tổ chức tập huấn nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật với sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn; theo dõi việc cấp phát các sách, tài liệu pháp luật miễn phí cho Tủ sách pháp luật trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật và cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn với Tủ sách pháp luật.

đ) Xây dựng, quản lý, hướng dẫn khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia bảo đảm kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật sách, tài liệu pháp luật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo quy định của Quyết định này; lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí hoạt động hằng năm của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia và bắt đầu khai thác, sử dụng từ năm 2021; đề xuất giải pháp về điều kiện bảo đảm cho việc khai thác, sử dụng hiệu quả Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia gắn với thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

g) Hướng dẫn danh mục sách, báo, tài liệu pháp luật mới theo định kỳ sáu tháng (06 tháng) một lần.

h) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; kỷ luật và xử lý vi phạm trong xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

7.2. Trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương:

a) Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị để quyết định việc tiếp tục duy trì hay không duy trì Tủ sách pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.

b) Chỉ đạo các Nhà xuất bản trực thuộc (nếu có) phối hợp với đơn vị chức năng có liên quan thuộc Bộ Tư pháp rà soát, lập danh mục sách, tài liệu pháp luật mới theo định kỳ; theo dõi, kiểm tra việc xuất bản, cấp phát các sách, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật bảo đảm chất lượng.

c) Chỉ đạo nâng cao chất lượng đối với sách, tài liệu pháp luật do cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì biên soạn; tổ chức cập nhật, chịu trách nhiệm về tính chính xác và chất lượng nội dung của sách, tài liệu pháp luật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo quy định của Quyết định này và chức năng, phạm vi quản lý.

d) Phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; kỷ luật, xử lý vi phạm trong xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Bên cạnh đó, Quyết định còn quy định trách nhiệm của các Bộ : Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương... trong việc phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức năng và phạm vi quản lý.

7.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cấp, các ngành ở địa phương thực hiện có hiệu quả Quyết định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định này; nâng cao hiệu quả khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác văn bản quy phạm pháp luật.

- Biên soạn tài liệu nghiệp vụ; nâng cao chất lượng sách, tài liệu pháp luật do Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn biên soạn, cấp phát cho Tủ sách pháp luật; theo dõi, quản lý việc cấp phát các sách, báo, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn việc luân chuyển sách, tài liệu pháp luật giữa Tủ sách pháp luật với Tủ sách tự quản ở cộng đồng và các thiết chế văn hóa – thông tin cơ sở khác.

- Tổ chức cập nhật, chịu trách nhiệm về tính chính xác và chất lượng nội dung của sách, tài liệu pháp luật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo chức năng và phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc phân công, bố trí người phụ trách Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định này tại địa phương; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

- Bảo đảm kinh phí từ ngân sách để xây dựng, quản lý, duy trì Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định này; khuyến khích hỗ trợ kinh phí mua bổ sung sách, báo, tài liệu pháp luật cho các loại hình Tủ sách pháp luật trên địa bàn.

- Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; kỷ luật, xử lý vi phạm trong xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

b) Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chỉ đạo việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Trên cơ sở ý kiến của Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật và sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật cấp xã để quyết định việc tiếp tục duy trì hay không duy trì Tủ sách pháp luật cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 14/2019/QĐ-TTg

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ tại mục 7 Phần III, trước mắt các bộ, ngành Trung ương và địa phương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nhiệm vụ của Bộ Tư pháp

1.1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg, trong đó xác định nội dung và tiến độ cụ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tư pháp; ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong triển khai Quyết định bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

1.2. Tổ chức quán triệt, tập huấn, triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg theo 3 khu vực cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định bằng các hình thức phù hợp khác như: Biên soạn tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...

1.3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các hoạt động xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia (Nghiên cứu, xây dựng phần mềm Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; xây dựng giao diện; tổ chức tọa đàm; hệ thống các sách, tài liệu pháp luật do các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp biên soạn, còn giá trị sử dụng phục vụ dữ liệu thành phần sách, tài liệu pháp luật của Bộ Tư pháp; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tổ chức rà soát sách, tài liệu pháp luật; xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, cập nhật sách, tài liệu pháp luật trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; đề xuất nguồn lực thực hiện...).

1.4. Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật với sách, tài liệu pháp luật của Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn.

1.5. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, khai thác thống nhất sách, tài liệu của Tủ sách pháp luật với sách, tài liệu pháp luật của Thư viện xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn.

1.6. Kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định.

2. Nhiệm vụ của bộ, ngành trung ương, địa phương

2.1. Đối với các bộ, ngành Trung ương:

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.

b) Rà soát các sách, tài liệu pháp luật hiện còn giá trị sử dụng, thực hiện số hóa, tổ chức cập nhật trên dữ liệu thành phần do bộ, ngành Trung ương được giao quản lý trên Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia

c) Rà soát, xử lý Tủ sách pháp luật hiện có thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành trung ương mà không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Tủ sách.

d) Bảo đảm kinh phí cho việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định, cụ thể như sau:

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg tại địa phương.

b) Tổ chức quán triệt tập huấn, triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg cho cấp huyện; phổ biến nội dung cơ bản của Quyết định bằng các hình thức phù hợp

khác như: Biên soạn tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc phân công, bố trí người phụ trách Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định này tại địa phương;

d) Tổ chức rà soát, phân loại đơn vị cấp xã trên địa bàn thuộc đối tượng áp dụng và không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Quyết định; rà soát, đánh giá hiệu quả, xác định nhu cầu khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật và quy ết định hướng xử lý phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quyết định.

đ) Nâng cao hiệu quả xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ này.

e) Rà soát, chuẩn bị điều kiện tổ chức cập nhật sách , tài liệu trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia theo chức năng và phạm vi quản lý.

g) Kiểm tra việc xây dựng , quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo quy định của Quyết định./.
